

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDVMU-ĐT ngày tháng năm 2017)

Tên ngành/ nghề: Điều khiển tàu biển

Mã ngành/ngành: 6840110

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm (26 tháng);

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư thực hành chuyên ngành Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành.

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có ý thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững được các yêu cầu về chuẩn kiến thức của thuyền viên được quy định tại các điều: A-II/1; A-II/2; A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW78) sửa đổi năm 2010;
- Hiểu rõ về phương pháp nhận dạng các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp trong quá trình sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây đó;
- Trình bày được kiến thức về sơn tàu biển, kỹ thuật gỡ gỉ, kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong khi thực hiện tốt công việc bảo quản vỏ tàu;
- Trình bày được kiến thức về hỗ trợ điều động để làm tốt công tác chuẩn bị trước khi điều động tàu, công tác lái tàu và công tác cảnh giới trong khi điều động tàu;
- Phân tích được các yêu cầu về trực ca để duy trì ca trực an toàn;
- Phân tích được những kiến thức về địa văn hàng hải nhằm xác định phương hướng trên biển, vị trí tàu và lập kế hoạch tuyến đường;
- Phân tích được kiến thức về thiên văn hàng hải để xác định sai số la bàn và xác định vị trí tàu;
- Phân tích được kiến thức về hàng hoá vận tải biển để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng, giám định món nước;

- Biết phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

- Nắm vững được kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn;

- Biết cách lựa chọn các phương án phù hợp để điều động tàu trong điều kiện đặc biệt;

- Biết cách lựa chọn các biện pháp ứng phó phù hợp khi gặp tình huống nguy cấp xảy ra;

- Nắm vững các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Nắm vững được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tiếng Anh chuyên ngành trong thông tin liên lạc và trong công việc;

- Hiểu được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, về vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước;

- Nắm và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.2.2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

- Sử dụng được một số dụng cụ, khí cụ điện và bảng điện phục vụ trực tiếp cho việc vận hành khai thác các thiết bị trên boong, tắt mở đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng;

- Có được các kỹ năng giao tiếp tốt với các thành viên trên tàu, đại lý, chủ tàu, chính quyền cảng, với hành khách (trên tàu khách);

- Thực hiện tốt công tác quản trị tàu, khai thác tàu;

- Thực hiện được công việc hỗ trợ điều động tàu;

- Thực hiện tốt công tác thủy nghiệp;

- Dẫn được tàu trên biển trong các điều kiện ngoại cảnh bình thường;

- Vận hành và khai thác được các trang thiết bị ngành boong đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Xử lý được bằng các hành động phù hợp khi tàu gặp tình huống nguy cấp;

- Xử lý được bằng các hành động phù hợp khi gặp tàu khác đang gặp nạn;

- Lựa chọn được thông tin và tài liệu để lập được kế hoạch tuyến đường;

- Quản lý, tu chỉnh, ghi chép được các ấn phẩm hàng hải, hải đồ, các loại nhật ký ngành boong;

- Quản lý được chứng chỉ, bằng cấp của thuyền viên trên tàu;

- Thực hiện được công việc giám sát làm hàng theo kế hoạch;

- Chằng buộc được chắc chắn khi bảo quản, vận chuyển hàng hoá;

- Lập được kế hoạch chuyển đi;

- Lập được sơ đồ chất xếp hàng hoá;

- Lập được kế hoạch xếp, dỡ hàng hoá;
- Quản lý được giấy tờ, hồ sơ tàu;
- Lập được kế hoạch công việc cho bộ phận boong;
- Có khả năng dẫn tàu trong các điều kiện ngoại cảnh đặc biệt;
- Có khả năng xử lý được các tình huống nguy cấp;
- Có khả năng tổ chức và quản lý được nhân sự trên tàu;
- Triển khai được Hệ thống quản lý an toàn của chủ tàu;
- Thực hiện được Kế hoạch an ninh trên tàu;
- Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc;
- Có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân, biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;
 - Có tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc;
- Có lương tâm nghề nghiệp, có tinh thần tập thể và sáng tạo trong lao động.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo;
- Có sáng kiến trong quá trình học tập, làm việc;
- Có khả năng làm theo việc nhóm;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Sau tốt nghiệp, sinh viên làm việc trên các tàu biển thuộc các công ty Vận tải biển trong nước và nước ngoài;
 - Có khả năng trở thành Sỹ quan ngành Điều khiển tàu biển; Công tác thuộc các lĩnh vực điều khiển tàu, Đảm bảo an toàn, Pháp chế, Cảng vụ, Đại lý, Hoa tiêu Hàng hải, Quản lý khai thác tàu,...
 - Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều khiển tàu biển được tham dự các khóa các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện thuyền viên để được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo quy định của Quyết định số 37/2016/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
 - Sinh viên có quyền học liên thông lên Đại học ngành Điều khiển tàu biển.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng học phần tối thiểu: 37
- Khối lượng kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 97 TC
- Khối lượng các học phần chung: 21 TC (451 giờ)
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 76 TC (1505 giờ - 1585 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 780 giờ - 815 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm 1176 giờ - 1261 giờ;

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH/TT/TN/ BT/TL	KT
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG			21				
1	5001	Giáo dục thể chất	2	58	4	52	2
2	5002	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	43	30	2
3	5003	Chính trị	5	90	60	24	6
4	5004	Pháp luật	2	30	28		2
5	5005	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	123	20	100	3
6	5006	Tin học	3	75	15	55	5
II. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN			76				
<i>II.1. Học phần cơ sở</i>							
7	51101	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1	3	60	28	30	2
8	51102	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 2	3	60	28	30	2
9	51103	Tin học ứng dụng hàng hải	2	45	15	28	2
10	51104	Thủy nghiệp	2	45	15	28	2
11	51105	Thông hiệu hàng hải	2	45	15	28	2
12	51106	Khí tượng - Hải dương	3	50	38	10	2
13	51107	An toàn lao động hàng hải	2	45	15	28	2
14	51108	Quy tắc phòng tránh đâm va tàu thuyền trên biển 1972	2	45	15	28	2
15	51109	Luật biển	2	30	28		2
16	51110	La bàn từ	2	35	23	10	2
17	51111	Địa văn hàng hải 1	2	45	15	28	2
18	51112	Pháp luật hàng hải 1	2	30	28	BT	2
19	51113	Xếp dỡ và vận chuyển hàng hoá 1	2	30	28	BT	2
20	51114	Máy vô tuyến điện hàng hải 1	2	45	15	28	2
21	51115	Thực tập giữa khóa	4	160		160	
22		An toàn cơ bản	5				
<i>II.2. Học phần chuyên môn</i>							
23	51116	Địa văn hàng hải 2	2	45	15	28	2

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH/TT/TN/ BT/TL	KT
24	51117	Xử lý các tình huống khẩn cấp trên biển	2	35	23	10	2
25	51118	Thiên văn hàng hải	2	45	15	28	2
26	51119	Trang thiết bị cứu sinh trên tàu biển	2	35	23	10	2
27	51120	Máy điện hàng hải 1	2	45	15	28	2
28	51121	Máy điện hàng hải 2	2	45	15	28	2
29	51122	Máy vô tuyến điện hàng hải 2	2	45	15	28	2
30	51123	Điều động tàu 1	2	40	20	18	2
31	51124	Pháp luật hàng hải 2	2	30	28		2
32	51125	Thực tập tốt nghiệp	4	160		160	
33	Học phần tốt nghiệp (tự chọn)		4/8				
34	51138	Xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa 2	2	45	15	28	2
35	51139	Thu nhận và phân tích các thông tin thời tiết trên tàu biển	2	30	28		2
36	51140	Bảo hiểm thân tàu	2	35	23	10	2
37	51141	Ổn định tàu 2	2	45	15	30	0
II.3.Học phần tự chọn			10/26				
1	51126	Bảo vệ môi trường	2	30	28		2
2	51127	Kỹ năng mềm	2	30	29		1
3	51128	Ổn định tàu 1	2	30	28		2
4	51129	Điện tàu thủy 1	2	30	28		2
5	51130	Thiết kế tàu	2	30	28		2
6	51131	Pháp luật đại cương	2	30	28		2
7	51132	Luật đường thủy nội địa	2	35	23	10	2
8	51133	Các Bộ luật Quốc tế về Hàng hải	2	30	28		2
9	51134	Nghiệp vụ khai thác tàu dầu	2	45	15	28	2
10	51135	Nghiệp vụ khai thác tàu Container	2	45	15	28	2
11	51136	Tổng quan Logistics	3	45	42		3
12	51137	Quản lý và khai thác cảng	3	45	43		2
Tổng cộng:			97				

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1 Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- Chương trình dùng cho đào tạo sinh viên nghề Điều khiển tàu biển đạt trình độ Cao đẳng tương đương Bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia (Ban hành kèm theo quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ);

- Các học phần chung bắt buộc:Được xây dựng và tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

4.2 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số nơi như: tàu, cảng, nhà máy đóng tàu, trạm khí tượng thủy văn;

- Thời gian ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

Số TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của học phần

4.3 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết học phần

- Sau khi học xong các học phần mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức kiểm tra kết thúc học phần hoặc có thể tổ chức kiểm tra kết thúc học phần vào thời điểm khác cho người học để đảm bảo đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.

- Thời gian, hình thức tổ chức kiểm tra kết thúc học phần được xác định và có hướng dẫn cụ thể cho từng học phần trong chương trình đào tạo;

4.4 Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình Cao đẳng chuyên ngành Điều khiển tàu biển và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định thì sẽ được Nhà trường xem xét công nhận tốt nghiệp;

- Căn cứ kết quả học phần tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp và đảm bảo các điều kiện chuẩn đầu ra theo quy định, Hiệu trưởng nhà trường sẽ công nhận tốt nghiệp, cấp bằng cao đẳng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

4.5. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ I

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/T N/BT/TL	KT
<i>Bắt buộc</i>							
1	5003	Chính trị	5	90	60	24	6
2	5004	Pháp luật	2	30	28		2
3	5005	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	123	20	100	3
4	5006	Tin học	3	75	15	55	5
5	51104	An toàn lao động Hàng hải	2	45	15	28	2
6	51107	Thủy nghiệp	2	45	15	28	2
TỔNG			20	408	153	235	20

Học kỳ II

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/T N/BT/TL	KT
<i>Bắt buộc</i>			17				
1	51106	Khí tượng hải dương	3	50	38	10	2
2	51109	Luật biển	2	30	28		2
3	51108	Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972	2	45	15	28	2
4	51105	Thông hiệu hàng hải	2	45	15	28	2
5	51117	Xử lý các tình huống khẩn cấp trên biển	2	35	23	10	2
6	51110	La bàn từ	2	35	23	10	2
7	51114	Máy vô tuyến điện hàng hải 1	2	45	15	28	2
8	51111	Địa văn hàng hải 1	2	45	15	28	2

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/T N/BT/TL	KT
Tự chọn			4/8				
9	51126	Bảo vệ môi trường	2	30	28		2
10	51127	Kỹ năng mềm	2	30	29		1
11	51130	Thiết kế tàu	2	30	28		2
12	51128	Ổn định tàu 1	2	30	28		2
TỔNG			21	390			

Học kỳ III

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/T N/BT/TL	KT
Bắt buộc							
1	51120	Máy điện hàng hải 1	2	45	15	28	2
2	51101	Tiếng Anh chuyên ngành HH 1	3	60	28	30	2
3	51113	Xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa 1	2	30	28	BT	2
4	51112	Pháp luật hàng hải 1	2	30	28	BT	2
5	51116	Địa văn hàng hải 2	2	45	15	28	2
6	51122	Máy vô tuyến điện hàng hải 2	2	45	15	28	2
7	51115	Thực tập giữa khóa	4	160		160	
8		An toàn cơ bản	5				
Tự chọn			4/8				
9	51129	Điện tàu thủy 1	2	30	28		2
10	51131	Pháp luật đại cương	2	30	28		2
11	51132	Luật đường thủy nội địa	2	35	23	10	2
12	51136	Tổng quan Logistics	3	45	42		3
TỔNG			21				

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/T N/BT/TL	KT
----	-------	--------------	-------	---------	----	--------------------	----

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/TN/BT/TL	KT
Bắt buộc							
1	51123	Điều động tàu 1	2	40	20	18	2
2	51103	Tin học ứng dụng hàng hải	2	45	15	28	2
3	51102	Tiếng Anh chuyên ngành HH 2	3	60	28	30	2
4	51119	Trang thiết bị cứu sinh trên tàu biển	2	35	23	10	2
5	51118	Thiên văn hàng hải	2	45	15	28	2
6	51121	Máy điện hàng hải 2	2	45	15	28	2
7	51124	Pháp luật hàng hải 2	2	30	28		2
Tự chọn			4/6				
8	51134	Nghiệp vụ khai thác tàu dầu	2	45	15	28	2
9	51135	Nghiệp vụ khai thác tàu Container	2	45	15	28	2
10	51137	Quản lý và khai thác cảng	3	45	43		2
11	51133	Các Bộ luật Quốc tế về hàng hải	2	30	28		2
TỔNG			19				

Học kỳ V

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số	LT	TH/TT/TN/BT/TL	KT
Bắt buộc							
1	51125	Thực tập tốt nghiệp	4	160		160	
Học phần tốt nghiệp (tự chọn)			4/8				
2	51138	Xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa 2	2	45	15	28	2
3	51139	Thu nhận và phân tích các thông tin thời tiết trên tàu biển	2	30	28		2
4	51140	Bảo hiểm thân tàu	2	35	23	10	2
5	51141	Ổn định tàu 2	2	45	15	30	
TỔNG			8				

4.6 Các chú ý khác (nếu có)

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt./.